TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 20 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Dũng - Hưu trí.

2. Bà Lê Thị Hồng - Hiệu trưởng trường tiểu học Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Đình T1, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1997 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình L và bà Võ Thị X; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

2. Hoàng Duy T2, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1997 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp:

lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Duy D và bà Nguyễn Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Đình T1: Bà Võ Thị X, sinh năm 1966 (là mẹ đẻ của bị cáo); nơi cư trú: xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Duy T2: Ông Hoàng Duy D, sinh năm 1962 (là bố đẻ của bị cáo); nơi cư trú: xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Đình T1 và Hoàng Duy T2: Bà Trần Thị A - Luật sư Công ty Luật TNHH S - Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị hại: Công ty Cổ phần đường sắt N; địa chỉ: số 27A, đường L, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Tiến H - Giám đốc công ty. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: - Chị Trần Thị H, sinh năm 1996 và anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; đều có cùng nơi cư trú: xóm Đ, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Bà Võ Thị X, sinh năm 1966; nơi cư trú: xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 24 và 25 tháng 7 năm 2020, Trần Đình T1 đã rủ Hoàng Duy T2 đi lấy trộm các vật liệu chuyên dụng của đường sắt tàu hỏa Bắc - Nam do Công ty Cổ phần đường sắt N quản lý, đoạn qua địa bàn huyện N, tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

Hành vi thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 24 tháng 7 năm 2020, Trần Đình T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wavealp màu đen bạc, biển kiểm soát 37B2-647.28 (đăng ký mang tên Trần Đình T1) chở Hoàng Duy T2 đến khu vực

đường sắt tàu hỏa Bắc - Nam, đoạn qua địa phận xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. T1 dùng mỏ lết tháo 50 ômêga, 30 căn sắt, 10 bulông xoắn tà vẹt dự ứng lực, 40 bulông mối P50 áo, 20 rong đen phẳng, 14 rong đen vênh, 60 căn nhựa của đường sắt; T2 đi phía sau nhặt các thiết bị trên cho vào bì xác rắn. Sau khi lấy được các tài sản trên, T1 và T2 đem đến ki ốt thu mua phế liệu H thuộc xóm Đ, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An bán cho chị Trần Thị H với giá 250.000 đồng, chia nhau tiêu xài.

Hành vi thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 25 tháng 7 năm 2020, Trần Đình T1 tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37B2-647.28 chở Hoàng Duy T2 đến khu vực đường sắt tàu hỏa Bắc - Nam đoạn qua địa phận xã N, huyện N, T1 dùng mỏ lết tháo 30 ômêga, 38 căn sắt, 10 bulông xoắn tà vẹt dự ứng lực, 47 bulông mối P50 áo, 56 rong đen phẳng của đường sắt; T2 đi phía sau nhặt các thiết bị trên cho vào bì xác rắn. Sau khi lấy được các tài sản trên, T1 và T2 tiếp tục đem đến bán cho chị Trần Thị H với giá 180.000 đồng và chia nhau tiêu xài.

Cả hai lần bán cho chị Trần Thị H, Trần Đình T1 và Hoàng Duy T2 đều không nói cho chị H biết nguồn gốc các tài sản đó.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL.ĐG ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc kết luận: Vật liệu chuyên dụng đường sắt bị mất trộm vào ngày 24 tháng 7 năm 2020 có tổng khối lượng là 57kg, trị giá 3.738.500 đồng; vật liệu chuyên dụng đường sắt bị mất trộm vào ngày 25 tháng 7 năm 2020 có tổng khối lượng là 53kg, trị giá 3.559.700 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Đình T1 và Hoàng Duy T2 có biểu hiện về tâm thần nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc đã trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối với T1, T2.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 01/KLGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Phân viện Pháp y tâm thần Bắc Miền Trung thuộc Viện Pháp y tâm thần Trung ương của Bộ Y tế kết luận:"Từ trước, trong, sau thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 24, 25, 26 tháng 7 năm 2020) và tại thời điểm giám định, Hoàng Duy T2 bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, theo phân loại

bệnh quốc tế lần thứ 10 (ICD 10) có mã số F70. Tại các thời điểm nêu trên, Hoàng Duy T2 hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi" .

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 02/KLGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Phân viện Pháp y tâm thần Bắc Miền Trung thuộc Viện Pháp y tâm thần Trung ương của Bộ Y tế kết luận:"Từ trước, trong, sau thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 24, 25, 26 tháng 7 năm 2020) và tại thời điểm giám định, Trần Đình T1 bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 (ICD 10) có mã số F70. Ở các thời điểm nêu trên, Trần Đình T1 hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi".

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-NL ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Trần Đình T1 và Hoàng Duy T2 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Đình T1 từ 06 tháng đến 08 tháng tù; xử phạt bị cáo Hoàng Duy T2 từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần đường sắt N không có yêu cầu gì nên không xem xét. Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wavealp màu đen bạc, biển kiểm soát 37B2-647.28; tịch thu, tiêu hủy 01 mỏ lết bằng kim loại màu nâu bị rỉ sét, một mặt khắc dòng chữ FORGED STEEL, một mặt khắc 15<375mm; 02 bì xác rắn màu trắng; 01 bì xác rắn màu vàng.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Đình T1 và Hoàng Duy T2 đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị X đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wavealp màu đen bạc, biển kiểm soát 37B2-647.28 cho bà X.

Các bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng. Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo nhất trí như đề nghị của người bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Đình T1 và bị cáo Hoàng Duy T2: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phì hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: ngày 24, 25 tháng 7 năm 2020, Trần Đình T1 và Hoàng Duy T2 đã đi đến đoạn đường sắt tàu hỏa Bắc - Nam đi qua xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, có hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt 80 ômêga, 68 căn sắt, 20 bulông xoắn tà vẹt dự ứng lực, 87 bulông mối P50 Áo, 76 rong đen phẳng, 14 rong đen vênh, 60 căn nhựa của đường sắt do Công ty cổ phần đường sắt N quản lý, tổng trị giá 7.298.200 đồng (trong đó, tài sản chiếm đoạt ngày 24 tháng 7 năm 2020 trị giá 3.738.500 đồng, ngày 25 tháng 7 năm 2020 trị giá 3.559.700 đồng). Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần của Phân viện pháp y tâm thần Bắc Miền Trung thuộc Viện pháp y tâm thần Trung ương của Bộ y tế thì tại các thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Trần Đình T1, Hoàng Duy T2 hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Như vậy, các bị cáo không thuộc trường hợp được loại trừ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 21 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố

cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngoài các lần phạm tội này ra, với phương thức, thủ đoạn nêu trên, khoảng 20 giờ ngày 26 tháng 7 năm 2020, các bị cáo còn chiếm đoạt 11 căn sắt, 10 bulông xoắn tà vẹt dự ứng lực, 05 rong đen phẳng tại đoạn đường sắt tàu hỏa Bắc - Nam đi qua địa phận xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An do Công ty cổ phần đường sắt N quản lý, có tổng trị giá 462.700 đồng, đem bán cho anh Nguyễn Văn H được 30.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng cũng cần phải xem xét khi quyết định hình phạt. Việc các bị cáo tháo các thiết bị trên đường sắt sẽ làm mất an toàn khi các đoàn tàu đi qua, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe, thiệt hại đến tài sản của hành khách đi trên tàu. Vì vậy, cần xét xử nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo Trần Đình T1 và Hoàng Duy T2 là những người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo T1 là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T2 phạm tội nên bị cáo T1 phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo T2.

Nhưng xét, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, đó là: quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1); các bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình (điểm q khoản 1); sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú (khoản 2); bị cáo T1 còn có thêm tình tiết giảm nhẹ là ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến (khoản 2). Vì vậy, cần xem

xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy: các bị cáo phạm tội nhiều lần nên theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[4] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Do các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại là Công ty cổ phần đường sắt N đã nhận lại tài sản. Quá trình điều tra và trong Đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị H cũng không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền chị H đã mua các tài sản do các bị cáo bán nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: - Đối với 80 ômêga, 79 căn sắt, 30 bulông xoắn tà vẹt dự ứng lực, 87 bulông mối P50 áo, 81 rong đen phẳng, 14 rong đen vênh, 60 căn nhựa là tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty cổ phần đường sắt Nghệ Tĩnh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho công ty là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wavealp màu đen bạc, biển kiểm soát 37B2-647.28 , quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà Võ Thị X cho rằng đó là tài sản của bà X nên yêu cầu trả lại chiếc xe trên cho bà X. Xét thấy, Giấy đăng ký xe mô tô trên mang tên bị cáo Trần Đình T1. Bà X không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc bà X nhờ bị cáo T1 đứng tên trong Giấy đăng ký xe nên không có cơ sở để trả lại chiếc xe trên cho bà X. Chiếc xe trên là tài sản của bị cáo T1, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 mỏ lết bằng kim loại màu nâu bị rỉ sét, một mặt khắc dòng chữ FORGED STEEL, một mặt khắc 15<375mm; 02 bì xác rắn màu trắng; 01 bì xác rắn màu vàng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Đối với chị Trần Thị H là người đã mua các tài sản do các bị cáo Trần Đình T1, Hoàng Duy T2 bán ngày 24 và 25 tháng 7 năm 2020, anh Nguyễn Văn H là người đã mua các tài sản do các bị cáo bán ngày 26 tháng 7 năm 2020; khi mua chị H, anh H không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, giá trị tài sản anh H mua chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

[8] Về án phí: các bị cáo Trần Đình T1 và Hoàng Duy T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trần Đình T1 và Hoàng Duy T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Đình T1 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Duy T2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wavealp màu đen bạc, biển kiểm soát 37B2-647.28 đăng ký mang tên Trần Đình T1. Tịch thu, tiêu hủy 01 mỏ lết bằng kim loại màu nâu bị rỉ sét, một mặt khắc dòng chữ Forged Steel, một mặt khắc 15<375mm; 02 bì xác rắn màu trắng và 01 bì xác rắn màu vàng (các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 01 năm 2021).

Về án phí: Các bị cáo Trần Đình T1, Hoàng Duy T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Công an huyện Nghi Lộc;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Huyền